

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91/2026/HS-ST**

Ngày: 15/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Khanh;

2. Ông Bùi Quang Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2
- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên .

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2
- Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
94/2026/HSST ngày 03/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
127/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 22 tháng 3
năm 2004, tại tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở:
KDC T, phường P, tỉnh Phú Thọ. Con ông: **Trần Văn C**, sinh năm: 1975. Con bà: **Hà
Thị Hồng T1**, sinh năm: 1977. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025, hiện đang tạm giam tại
Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh P**. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

2. **Vi Việt T2.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 06 tháng 11
năm 2003, tại tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Khu
A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. Bố đẻ: Không xác định. Con bà: **Vi Thị H**, sinh năm: 1977.
Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh P. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Xuân L, sinh năm 2008
Địa chỉ: Khu P, phường P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)
2. Nguyễn Tiết Đ, sinh năm 2009
Địa chỉ: Khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)
3. Hoàng Thị L1, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khu P, phường P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 06/9/2025, tại khu V, phường P, tỉnh Phú Thọ, Công an phường P tiến hành kiểm tra đối với Lê Xuân L, sinh năm: 2008, trú tại: Khu P, phường P, tỉnh Phú Thọ do có nghi vấn liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ: 02 túi Zip bên trong chứa các sợi thực vật màu vàng, màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s. Tại chỗ, L khai nhận các sợi thực vật chứa trong 02 túi Zip nêu trên là ma túy Tobacco, L mua của Trần Đức T, sinh năm 2004, trú tại: Khu C, phường A, tỉnh Phú Thọ để sử dụng cho bản thân. Công an phường P lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, vật chứng trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của Lê Xuân L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã triệu tập làm việc và khám xét chỗ ở của Trần Đức T. Quá trình khám xét thu giữ: 07 túi nilon màu trắng, loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa các sợi thực vật khô màu vàng nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, gắn sim số: 0868976745; 01 bao thuốc lá T, bên trong có 07 điếu thuốc lá; 05 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, 03 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, có in dòng chữ “Viên ngậm bổ phế N”, bên trong các túi đều không chứa đồ vật, tài sản gì và 50.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P, Trần Đức T khai nhận 02 lần bán ma túy T3 cho Lê Xuân L như sau:

Lần 1: Vào buổi trưa một ngày giữa tháng 8/2025 (T không nhớ cụ thể ngày), do có nhu cầu mua ma túy T3 về sử dụng và bán kiếm lời, T dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, gắn sim số: 0868976745 nhắn tin qua ứng dụng

Messenger từ tài khoản “Bếp Con” của T đến tài khoản “Việt Trung” của Vi Việt T2, sinh năm 2003, trú tại: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ hỏi mua 50.000 đồng tiền ma túy Tobacco. T2 đồng ý và hẹn T đến quán B1 thuộc khu T, phường P, tỉnh Phú Thọ để giao dịch ma túy. Tại cửa quán B1, T2 đưa cho T 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip bên trong có chứa các sợi thực vật khô màu vàng nâu là ma túy T3 còn T đưa cho T2 50.000 đồng rồi cầm túi ma túy đi về nhà cất giấu. Đến buổi trưa ngày 24/8/2025, khi T đang chơi tại quán B1 thì Lê Xuân L dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s nhắn tin từ tài khoản Messenger Facebook “Lê Đức L2” đến tài khoản Messenger Facebook “Bếp Con” của T để hỏi mua 50.000 đồng ma túy Tobacco. T đồng ý và hẹn L2 đến quán B1 để giao dịch ma túy. Tại đây, T đưa cho L2 01 túi ma túy tobacco mà trước đó T mua của T2, L2 đưa cho T 50.000 đồng. Số ma túy này L2 sử dụng một mình hết.

Lần 2: Sáng ngày 06/9/2025, Lê Xuân L sử dụng tài khoản Facebook “Lê Đức L2” nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “Bếp Con” của Trần Đức T để hỏi mua 900.000 đồng ma túy Tobacco. T đồng ý và gửi cho Long mã QR số tài khoản của T yêu cầu L2 chuyển tiền trước, khi nào có ma túy Tobacco sẽ thông báo cho L2 đến lấy đồng thời thống nhất L2 phải trả thêm cho T 50.000 đồng tiền ship. Do không sử dụng tài khoản nên L2 vào 01 cửa hàng tạp hóa tại phường P nhờ chị Hoàng Thị L1, sinh năm: 1978, trú tại khu P, phường P, tỉnh Phú Thọ chuyển khoản 900.000 đồng đến số tài khoản 8855498565 mở tại Ngân hàng B2 của T để mua ma túy. Khi nhờ L2 không nói cho chị L1 biết chuyển tiền để mua ma túy. Chuyển tiền xong, L2 chụp ảnh lại mã giao dịch chuyển tiền gửi cho T. Sau khi nhận được tiền của L2, T nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “V” của Vi Việt T2 để mua ma túy và dùng số tài khoản: 8855498565 mở tại ngân hàng B2 chuyển 400.000 đồng đến số tài khoản: 0984363593 mở tại Ngân hàng H2 của Vi Việt T2. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T2 đi đến phòng trọ của T ở khu D, phường Á, tỉnh Phú Thọ giao cho T 01 gói ma túy Tobacco rồi đi về. Sau đó, T đổ gói ma túy ra nền phòng trọ rồi lấy 03 điều thuốc lá Thăng L3 bóc lấy các sợi thuốc trộn lẫn với số ma túy T2 vừa đưa rồi đúc vào 09 túi Z và gọi điện cho L3 đến lấy ma túy. Một lúc sau, L3 đi đến phòng trọ của T thì T đưa cho L3 02 túi Zip bên trong có chứa ma túy T3, L3 trả thêm cho T 50.000 đồng và cất 02 túi Zip nêu trên vào túi quần đi bộ đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu V, phường P, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an phường P kiểm tra, phát hiện thu giữ như trên.

Ngày 06/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định chất ma túy đối với số sợi thực vật khô màu vàng nâu thu giữ của Lê Xuân L và Trần Đức T.

Tại bản kết luận số 1910/KL-KTHS ngày 07/9/2025, Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: Sợi thực vật khô màu vàng nâu gửi đến giám định (thu giữ của T) có khối lượng: 2,364 gam, tìm thấy chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA.

Tại bản Kết luận số 1911/KL-KTHS ngày 07/9/2025, Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: Sợi thực vật màu vàng nâu gửi đến giám định (thu giữ của L) có khối lượng 1,476 gam, tìm thấy chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA..

Ngày 27/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu V Bộ C2 giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA đối với số ma túy thu giữ của L và T.

Tại bản kết luận số 9085/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của V Bộ C2, kết luận: Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu sợi thực vật màu vàng nâu (của L) gửi giám định là 0,80%.

Tại bản kết luận 9088/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của V Bộ C2, kết luận: Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu sợi thực vật màu vàng nâu (của T) gửi giám định là 0,7%.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P nhiều lần triệu tập làm việc với Vi Việt T2 nhưng T2 không có mặt tại địa phương; kết quả xác minh không xác định được T2 ở đâu và làm gì. Ngày 20/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã Quyết định truy tìm người đối với Vi Việt T2 nhưng không có kết quả. Ngày 02/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Phú Thọ truy tố Trần Đức T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Vi Việt T2 tiếp tục xác minh thu thập tài liệu, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đến ngày 05/4/2026, Vi Việt T2 đến cơ quan công an tỉnh P đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Phú Thọ Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và xử lý Vi Việt T2 theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P T2 thừa nhận 02 lần bán ma túy T3 cho Trần Đức T như T đã khai trên. Về nguồn gốc số ma túy T2 bán cho T, T2 khai nhận mua của một người nam giới, tự xưng ở tỉnh Bắc Ninh (cụ thể tên tuổi, địa chỉ T2 không biết) qua tài khoản facebook có tên “Đào B” với giá 700.000 đồng. Người này chuyển ma túy cho T2 và T2 thanh toán tiền mua ma túy cùng 50.000 đồng tiền ship là 750.000 đồng qua nhà xe khách (T2 không nhớ đặc điểm nhận dạng, tên nhà xe, biển kiểm soát xe và số điện thoại của

nhà xe). Sau khi mua được ma túy tobacco, T2 lấy một ít sử dụng bản thân, số còn lại T2 chia nhỏ thành nhiều túi Zip khác nhau để sử dụng dần và bán cho người khác.

Ngoài ra, ngày 28/10/2025, T2 còn thừa nhận hành vi bán ma túy tobacco cho Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm: 2009, trú tại: Khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ như Đ1 đã khai trước đó tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Cụ thể: Ngày 27/10/2025, Đ1 dùng tài khoản Zalo “Nguyễn Đ1” gọi đến tài khoản Z1 “Muốn Gì” của T2 hỏi mua “một lệnh” ma túy Tobacco. T2 báo giá 3.400.000 đồng và bảo Đ1 chuyển khoản cho T2, khi nào có ma túy tobacco, T2 sẽ gửi ma túy lên nút giao IC9 Cao tốc N - Lào Cai cho Đ1. Sau khi nhận được tiền, T2 dùng tài khoản facebook “Việt Trung” của T2 gọi đến tài khoản “Đào B” hỏi mua “một lệnh” ma túy Tobacco (tức là 100 gam ma túy tobacco) người này báo giá 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó T2 không liên lạc với người sử dụng tài khoản “Đào Bay” để hỏi vị trí giao dịch mua bán ma túy nên T2 nhắn tin cho Đ1 bảo ngày hôm sau T2 sẽ gửi ma túy tobacco cho Đ1. Khoảng 10 giờ ngày 28/10/2025, Trung liên L4 được với người bán ma túy, người này hẹn T2 đến khu vực vườn hoa ở tỉnh Bắc Ninh (T2 không nhớ địa chỉ cụ thể). Tại đây, một người nam giới đội mũ bảo hiểm đeo khẩu trang đi xe máy đến đưa cho T2 01 thùng bìa cát tông, bên trong có 1 túi nilon dạng túi Zip, bên trong túi Zip chứa sợi thực vật khô màu vàng nâu, biết đây là ma túy tobacco nên T2 đưa cho người này 2.500.000 đồng rồi đi về. Sau đó T2 ghi tên số điện thoại của Đ1 vào thùng bìa cát tông gửi nhà xe khách đi tuyến Cao tốc N Lào Cai đến IC9 sẽ có người ra lấy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ1 nhắn tin cho T2 thông báo đã nhận được ma túy. Phục vụ công tác điều tra T2 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động iphone màu vàng T2 đăng ký tài khoản facebook “Việt Trung” và tài khoản zalo “Muốn gì” cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P.

Đối với Nguyễn Tiến Đ1, ngày 07/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đánh bạc. Hiện vụ án đã được xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với người nam giới bán ma túy cho T2, do T2 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với các xe ô tô khách chuyển và nhận ma túy cho T2, do T2 không biết thông tin hãng xe, nhà xe và biển số xe nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với Hoàng Thị L1 không biết việc L nhờ chuyển tiền là để mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P không đề cập xử lý.

Đối với **Lê Xuân L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 06/9/2025 mua 1,476 gam ma túy, có hàm lượng 0,80% (tương đương 0,0118 gam), loại MDMA-4en-PINACA của **Trần Đức T** với mục đích để sử dụng. Hành vi của **L** chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 và tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 25/03/2026, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy **Công an tỉnh P** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Lê Xuân L** tổng mức phạt 2.000.000 đồng, **L** chưa chấp hành khoản tiền phạt này.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ: 01 bì niêm phong dán kín số 9085/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và các vỏ bao gói, bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của **V Bộ C2**; 01 bì niêm phong dán kín số 9088/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và các vỏ bao gói, bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của **V Bộ C2**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu bạc, số imei: 356143090709666, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, số imei: 352576503949607, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số 0868976745; 01 chiếc điện thoại di động iphone màu vàng, số imei: 355350431429976 đã qua sử dụng, kèm sim số 0695863811; 01 Vỏ bao **thuốc lá T**, bên trong có 07 điếu thuốc lá; 05 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, bên trong không chứa đồ vật, tài sản gì; 03 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, có in dòng chữ “Viên ngậm bổ phế **N**”, bên trong không chứa đồ vật, tài sản gì là vật chứng của vụ án hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng **Công an tỉnh P** và 50.000 đồng hiện được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Trần Đức T** và bị cáo **Vi Việt T2** đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cả **T2** và **T** đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. **T** đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Vi Việt T2**. Tại phiên tòa, bị cáo tiến xuất trình: khi bị cáo làm nghĩa vụ quân sự đã được **lữ đoàn 604 Quân khu B3** tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”; **T2** ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về điều kiện kinh tế: **T** và **T2** không có tài sản nhà đất và không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSKV2 ngày 26/2/2026 của VKSND khu vực 2- Phú Thọ đã truy tố **Trần Đức T**, **Vi Việt T2** đều về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Trần Đức T**, **Vi Việt T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Trần Đức T** từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2025. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Vi Việt T2** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng quy định của pháp luật để xử lý vật chứng.

Về án phí : Bị cáo **T**, **T2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **T**, **T2** khi nói lời sau cùng thừa nhận đã phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **T**, **T2** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo thể hiện: Trong thời gian từ tháng 8/2025 đến tháng 10/2025, bị cáo **T2** đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho **Trần Đức T** và **Nguyễn Tiến Đ1**, cụ thể: buổi trưa một ngày giữa tháng 8/2025 (không xác định được ngày cụ thể) tại **quán B1** thuộc **khu T, phường P, tỉnh Phú Thọ**, **T2** bán cho **T** 01 gói ma túy loại MDMB-4en-PINACA (không xác định khối lượng, hàm lượng) với giá 50.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 14 giờ ngày 06/9/2025, tại phòng trọ của **T** thuộc **khu D, phường A, tỉnh Phú Thọ**, **T2** bán cho **T** 01 gói ma túy loại MDMB-4en-PINACA (không xác định khối lượng, hàm lượng) với giá 400.000

đồng và ngày 28/10/2025, khu vực IC9 cao tốc Nội Bài L thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ, T2 bán cho Nguyễn Tiến Đ1 01 túi ma túy, loại MDMA-4en-PINACA (không xác định khối lượng, hàm lượng) với giá 3.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của T2, ngày 24/08/2025, tại quán B1 thuộc khu T, phường P, tỉnh Phú Thọ, Trần Đức T bán trái phép cho Lê Xuân L 01 túi ma túy loại MDMA-4en-PINACA (không xác định khối lượng, hàm lượng) với giá 50.000 đồng và ngày 06/09/2025, T tiếp tục bán cho L 1,476 gam (02 túi) ma túy loại MDMA-4en-PINACA, hàm lượng 0,80%, tương đương với 0,0118 gam với giá 900.000 đồng và tâng trừ 2,364 gam ma túy (07 túi), loại MDMA-4en-PINACA, hàm lượng 0,7%, tương đương với 0,0165 gam, mục đích để bán.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Đức T, Vi Việt T2 đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Ma túy là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm gia tăng tình hình mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo T, T2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T và T2 là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không tu dưỡng bản thân. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, T2 đã đầu thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy với T, Đ1; T đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T2, đã được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ

tiên tiến” khi làm nghĩa vụ quân sự. Vì thế **T** được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS; **T2** được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tiền án, không có tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã nêu, HĐXX cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục các bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung : Khoản 6 điều 251 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy các bị cáo không có tài sản, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong dán kín số 9085/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và các vỏ bao gói, bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của **V Bộ C2**; 01 bì niêm phong dán kín số 9088/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và các vỏ bao gói, bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của **V Bộ C2**; 01 Vỏ bao thuốc lá **T**, bên trong có 07 điều thuốc lá; 05 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, bên trong không chứa đồ vật, tài sản gì; 03 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, có in dòng chữ “Viên ngậm bổ phế **N**”. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu bạc, số imei: 356143090709666, đã qua sử dụng (của **L**); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, số imei: 352576503949607, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số 0868976745 (của **T**) và 01 chiếc điện thoại iphone 6s màu vàng, số imei: 355350431429976 kèm sim số 0965863811 (của **T2**) là phương tiện liên quan đến tội phạm, cần tịch thu 03 điện thoại để bán nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 thẻ sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 50.000 đồng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước .

- Đối với số tiền **T2** và **T** giao dịch mua và bán ma túy cần tịch thu các khoản tiền này để nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể: Thu của **T** 500.000đ, thu của **T2** 3.850.000đ.

Đối với **Lê Xuân L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 06/9/2025 mua 1,476 gam ma túy, có hàm lượng 0,80% (tương đương 0,0118 gam), loại MDMA-4en-PINACA của **Trần Đức T** với mục đích để sử dụng. Hành vi của **L** chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 và tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 25/03/2026, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy **Công an tỉnh P** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Lê Xuân L** tổng mức phạt 2.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với người nam giới bán ma túy cho **T2**, do **T2** không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** không đủ căn cứ xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với **Nguyễn Tiến Đ1**, ngày 07/11/2025, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đánh bạc. Hiện vụ án đang được xử lý theo đúng quy định pháp luật là phù hợp.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ xung năm 2025 (đối với **T**), điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ xung năm 2025 (đối với **T2**) khoản 1, 2 điều 47, Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức T**, **Vi Việt T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Trần Đức T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2025. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Vi Việt T2 07 năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2026. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu để tiêu hủy: 02 túi niêm phong số 9085/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và 9088/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và các vỏ bao gói được niêm phong dán kín là tang vật còn lại sau giám định; 01 Vỏ bao **thuốc lá T**, bên trong có 07 điếu thuốc lá; 05 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, bên trong không chứa đồ vật, tài sản gì; 03 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, có in dòng chữ “Viên ngậm bổ phế **N**” và 02 thẻ sim số 0868976745, 0965863811.

-Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu bạc, số imei: 356143090709666, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, số imei: 352576503949607, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại iphone 6s màu vàng, số imei: 355350431429976 đã qua sử dụng.

-Tịch thu của **Trần Đức T** 550.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận đã thu được 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), **T** còn phải nộp tiếp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu của **Vi Việt T2** để nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.850.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 , tỉnh Phú Thọ và Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng).

Về án phí: Bị cáo **Trần Đức T4**, **Vi Việt T2**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND khu vực 2- Phú Thọ;
- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ NV, CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng GD,KT,TT vàTHA TAND tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Trần Thị Lệ Thanh

**Tòa án nhân dân
KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ**

**Cổng hợp x· h·i chñ nghĩa viÖt nam
Séc lÛp - Tù do - H¹nh phóc**

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân KHU VỰC 2 - phó t·

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân :

+ Ông **Hà Văn K**: Cán bộ hưu trí phường V, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông **Bùi Quang H1**: Cán bộ hưu trí phường N, tỉnh Phú Thọ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2026/HSST ngày 03/6/2026, đối với :

1. **Trần Đức T**, sinh ngày: 22 tháng 3 năm 2004.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **KDC T, phường P, tỉnh Phú Thọ**.
Con ông: **Trần Văn C**, sinh năm: 1975.
Con bà: **Hà Thị Hồng T1**, sinh năm: 1977.
2. **Vi Việt T2**, sinh ngày: 06 tháng 11 năm 2003.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**.
Bố đẻ: Không xác định.
Con bà: **Vi Thị H**, sinh năm: 1977.
*Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ xung. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hợp pháp.
– **Kết quả biểu quyết: 3/3.**
2. **VỀ tểi danh:**
Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức T**, **Vi Việt T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
– **Kết quả biểu quyết: 3/3.**
3. **VỀ @iều luật .p đồng:**
Căn cứ: Điểm b khoản 2 điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ xung năm 2025 (đối với **T**); Điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ xung năm 2025 (đối với **T2**); Khoản 1, 2 điều 47, Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
– **Kết quả biểu quyết: 3/3.**
4. **VỀ h×nh ph¹t:**
Xử phạt:
Trần Đức T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2025. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.
Vi Việt T2 07 năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2026. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.
– **Kết quả biểu quyết: 3/3.**
5. **VỀ xử lý vật chứng:**
-Tịch thu đề tiêu hủy: 02 túi niêm phong số 9085/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và 9088/KL-KTHS cùng toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và các vỏ bao gói được niêm phong dán kín là tang vật còn lại sau giám định; 01

Vỏ bao thuốc lá T, bên trong có 07 điếu thuốc lá; 05 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, bên trong không chứa đồ vật, tài sản gì; 03 túi nilon màu trắng loại túi Zip, viền kẻ màu đỏ, có in dòng chữ “Viên ngậm bổ phế N” và 02 thẻ sim số 0868976745, 0965863811.

-Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu bạc, số imei: 356143090709666, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, số imei: 352576503949607, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại iphone 6s màu vàng, số imei: 355350431429976 đã qua sử dụng.

-Tịch thu của Trần Đức T 550.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận đã thu được 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), T còn phải nộp tiếp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu của Vi Việt T2 để nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.850.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Phú Thọ và Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng).

- **Kết quả biếu quy: 3/3.**

6. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Trần Đức T, Vi Việt T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Kết quả biếu quy: 3/3.**

Việc nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ T5